

Bản án số: 219/2021/DS-ST

Ngày: 09-6-2021

Về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Y;

Bà Dương Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông, là thư ký Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2021/TLST-DS ngày 24/02/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXX-DS ngày 10/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48A/2021/QĐST-DS ngày 25/05/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Hữu H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 152/1, đường LTK, Phường 6, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Huỳnh Thế V**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Anh H và anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 13/01/2021 của nguyên đơn là anh Đỗ Hữu H trình bày: Vào ngày 29/01/2019 anh có ký hợp đồng mua chiếc xe Honda loại Vario biển số 63B3 - 722.88 của anh Nguyễn Huỳnh Thế V với giá là 30.000.000 đồng, đồng thời cùng ngày này anh V ký hợp đồng thuê lại chiếc xe nêu trên với giá thuê là 750.000đồng/1tuần (trả vào ngày thứ 3 hàng tuần), thời hạn thuê từ ngày 29/01/2019 đến ngày 29/04/2019. Từ sau khi ký hợp đồng thuê xe, anh V không có trả tiền thuê xe và trả lại chiếc xe cho anh, hiện nay anh V đã bỏ địa phương đi. Nay Anh H yêu cầu Tòa án buộc anh V trả tiền thuê xe tính từ ngày 29/01/2019 cho đến khi trả xe và trả lại chiếc xe Honda, loại Vario biển số 63B3 - 722.88 số máy KF11E2452660, số khung: 1128JK459435, màu nâu đen cho anh. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 07/06/2021 anh Đỗ Hữu H có đơn xin vắng mặt phiên tòa và xin thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu anh V trả tiền thuê xe tính từ ngày 29/01/2021 đến ngày xét xử là 123 tuần thành tiền là 92.250.000 đồng; Yêu cầu trả giá trị chiếc xe đã thuê là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 122.250.000 đồng. Anh H không yêu cầu Tòa án định giá chiếc xe trên, vì sau khi ký hợp đồng mua bán xe và hợp đồng thuê xe, anh V vẫn là người sử dụng chiếc xe đó cho đến nay. Yêu cầu anh V trả số tiền 122.250.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh là anh Nguyễn Huỳnh Thế V đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh V vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Hữu H. Buộc anh V trả tiền thuê xe là 92.250.000 đồng và giá trị chiếc xe

thành tiền là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 122.250.000 đồng cho Anh H, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Đỗ Hữu H có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Anh H.

Bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Thế V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện Anh H yêu cầu anh V trả tiền thuê xe tính từ ngày thuê xe là ngày 29/01/2019 đến khi trả xe, đồng thời yêu cầu trả chiếc xe honda hiệu Vario biển số 63B3 - 722.88. Tuy nhiên ngày 07/06/2021 anh Đỗ Hữu H có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu hoàn trả tiền thuê xe tính từ ngày 29/01/2019 đến ngày xét xử là 123 tuần, tiền thuê xe mỗi tuần là 750.000 đồng thành tiền là 92.250.000 đồng và yêu cầu hoàn trả lại giá trị chiếc xe là 30.000.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện không vượt quá khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử xác định, đây là tranh chấp hợp đồng thuê tài sản được quy định tại Điều 472 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Nhận thấy các chứng cứ do anh Đỗ Hữu H cung cấp là Hợp đồng mua bán xe được lập tại Phòng công chứng LTMN và Hợp đồng thuê xe bằng giấy tay cùng ghi ngày 29/01/2019 giữa anh Đỗ Hữu H với anh Nguyễn Huỳnh Thế V, giấy chứng nhận đăng ký xe do anh V đứng tên. Quá trình giải quyết vụ án, anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Anh H. Do đó có đủ cơ sở xác định việc thỏa thuận mua bán xe và cho thuê xe giữa anh V với Anh H là có thật và hợp pháp. Nay Anh H khởi kiện yêu cầu anh V trả tiền thuê xe tính từ ngày 29/01/2019 đến ngày xét xử thành tiền là

92.250.000 đồng và yêu cầu hoàn trả lại giá trị chiếc xe là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 122.250.000 đồng. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở. Bởi vì từ khi ký hợp đồng thuê xe cho đến nay, anh V không có trả tiền thuê xe và hoàn trả chiếc xe đã thuê cho Anh H. Điều này cho thấy anh V đã vi phạm hợp đồng thuê làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Anh H. Do đó cần phải buộc anh V trả tiền thuê xe và hoàn trả giá trị chiếc xe cho Anh H là phù hợp với quy định Điều 481 và khoản 4 Điều 482 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, Anh H không yêu cầu định giá chiếc xe, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của Anh H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Huỳnh Thế V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể (122.250.000 đồng X 5%) là 6.112.500 đồng theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 472; Điều 481; Khoản 4 Điều 482 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 5; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Hữu H.

- Buộc anh Nguyễn Huỳnh Thế V có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê xe là 92.250.000 đồng (chín mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) và hoàn trả giá trị chiếc xe là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), tổng cộng hai khoản là

122.250.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho anh Đỗ Hữu H. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Đỗ Hữu H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng anh Nguyễn Huỳnh Thế V còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Anh Nguyễn Huỳnh Thế V phải chịu 6.112.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Đỗ Hữu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai số 0003941 ngày 23/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6,7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm